

Câu 1. [2D1-6.0-3] (GIỮA-HKII-2019-VIỆT-ĐỨC-HÀ-NỘI) Tìm giá trị của tham số m để đồ thị hàm số $y = x^3 - 2mx^2 + (m^2 - 1)x + m(2 - m)$ cắt trục hoành tại ba điểm x_1, x_2, x_3 sao cho $x_1^2 + x_2^2 + x_3^2 = 10$.

A. $m = \pm 2$.

B. $m = 2$.

C. $m = 0$.

D. $m = 1$.

Lời giải

Tác giả: Võ Thị Hồng Nga ; Fb: Hong Nga

Chọn B

Phương trình hoành độ giao điểm của đồ thị hàm số và trục hoành:

$$x^3 - 2mx^2 + (m^2 - 1)x + m(2 - m) = 0 \quad (1)$$

$$\Leftrightarrow (x - 1)[x^2 + (1 - 2m)x + m^2 - 2m] = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x^2 + (1 - 2m)x + m^2 - 2m = 0 \end{cases} \quad (2)$$

Giả sử $g(x) = x^2 + (1 - 2m)x + m^2 - 2m$ và phương trình (1) có nghiệm $x_3 = 1$.

Phương trình (1) có ba nghiệm x_1, x_2, x_3 thỏa $x_1^2 + x_2^2 + x_3^2 = 10 \Leftrightarrow$ Phương trình (2) có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 khác 1 thỏa mãn $x_1^2 + x_2^2 = 9$.

$$\Leftrightarrow \begin{cases} \Delta > 0 \\ g(1) \neq 0 \\ x_1^2 + x_2^2 = 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \Delta > 0 \\ g(1) \neq 0 \\ (x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2 = 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 4m + 1 > 0 \\ m^2 - 4m + 2 \neq 0 \\ (2m - 1)^2 - 2(m^2 - 2m) = 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m > -\frac{1}{4} \\ m \neq 2 + \sqrt{2} \\ m \neq 2 - \sqrt{2} \end{cases} \Leftrightarrow m = 2$$

$$\begin{cases} m = 2 \\ m = -2 \end{cases}$$

Cách 2:

Phương trình hoành độ giao điểm của đồ thị hàm số và trục hoành:

$$x^3 - 2mx^2 + (m^2 - 1)x + m(2 - m) = 0 \quad (1)$$

Giả sử phương trình (1) có ba nghiệm x_1, x_2, x_3

Theo đề ta có:

$$x_1^2 + x_2^2 + x_3^2 = 10 \Leftrightarrow (x_1 + x_2 + x_3)^2 - 2(x_1x_2 + x_2x_3 + x_3x_1)$$

$$\Leftrightarrow (2m)^2 - 2(m^2 - 1) = 10$$

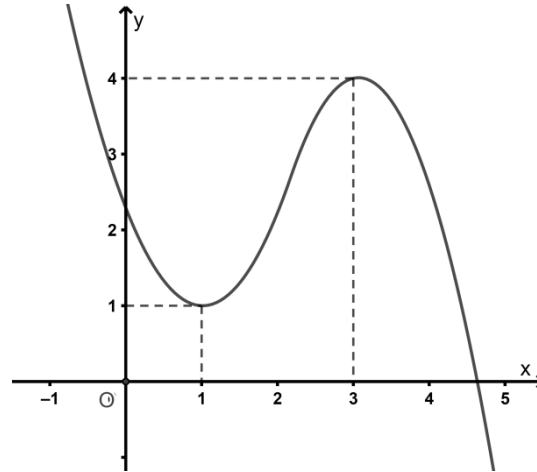
$$\Leftrightarrow m = \pm 2$$

Thử lại, ta có $m = 2$ thỏa.

Thekbis@gmail.com

GVPB1: Nguyễn Huyền Trân

Câu 2. [2D1-6.0-3] (Nguyễn Đình Chiểu Tiền Giang) Cho hàm số $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$; với a, b, c, d là các số thực, có đồ thị như hình vẽ bên:



Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để phương trình $f(2^{x^2}) = m$ có đúng 3 nghiệm thực phân biệt?

A. 1.

B. 2.

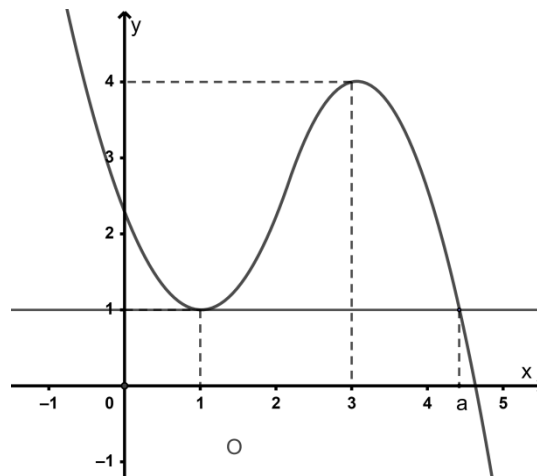
C. 3.

D. Vô số.

Lời giải

Tác giả: Trương Văn Tâm ; Fb: Văn Tâm Trương

Chọn A



Nhận xét rằng nếu x là nghiệm của phương trình $f(2^{x^2}) = m$ thì $-x$ cũng là nghiệm của phương trình đó.

Theo yêu cầu bài toán, phương trình $f(2^{x^2}) = m$ có 3 nghiệm thực phân biệt (số nghiệm là 1 số lẻ) thì $x = 0$ là nghiệm của phương trình.

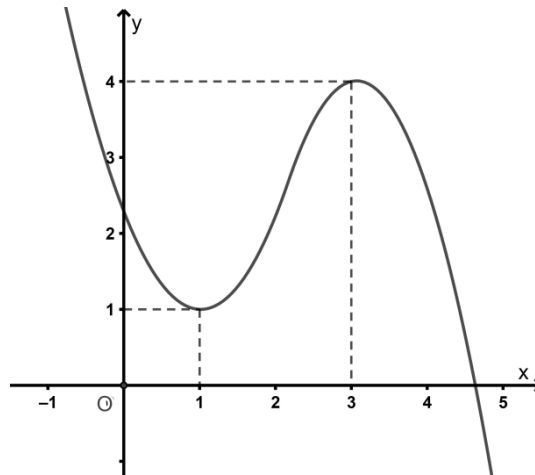
Suy ra, $m = f(2^0) = f(1) = 1$.

Thử lại với $m = 1$: dựa vào đồ thị hàm số $y = f(x)$, ta có

$$f(2^{x^2})=1 \Leftrightarrow \begin{cases} 2^{x^2}=1 \\ 2^{x^2}=a > 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=0 \\ x=\sqrt{\log_2 a} > 0 \\ x=-\sqrt{\log_2 a} < 0 \end{cases} \text{ (thỏa mãn)}$$

Vậy, có duy nhất giá trị nguyên của tham số m thỏa mãn yêu cầu bài toán là $m=1$.

Câu 3. [2D1-6.0-3] (NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU TIỀN GIANG) Cho hàm số $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$; với a, b, c, d là các số thực, có đồ thị như hình vẽ bên:



Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để phương trình $f(2^{x^2})=m$ có đúng 3 nghiệm thực phân biệt?

A. 1.

B. 2.

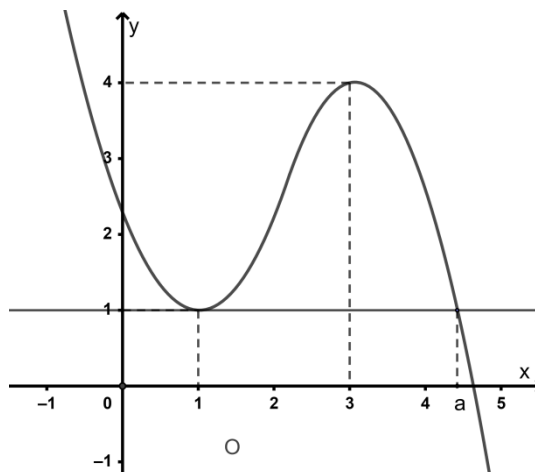
C. 3.

D. Vô số.

Lời giải

Tác giả: Trương Văn Tâm; Fb: Văn Tâm Trương

Chọn A



Nhận xét rằng nếu x là nghiệm của phương trình $f(2^{x^2})=m$ thì $-x$ cũng là nghiệm của phương trình đó.

Theo yêu cầu bài toán, phương trình $f(2^{x^2})=m$ có 3 nghiệm thực phân biệt (số nghiệm là 1 số lẻ) thì $x=0$ là nghiệm của phương trình.

Suy ra, $m = f(2^0) = f(1) = 1$.

Thử lại với $m = 1$: dựa vào đồ thị hàm số $y = f(x)$, ta có

$$f(2^{x^2}) = 1 \Leftrightarrow \begin{cases} 2^{x^2} = 1 \\ 2^{x^2} = a > 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = \sqrt{\log_2 a} > 0 \\ x = -\sqrt{\log_2 a} < 0 \end{cases} \text{ (thỏa mãn)}$$

Vậy, có duy nhất giá trị nguyên của tham số m thỏa mãn yêu cầu bài toán là $m = 1$.

Câu 4. [2D1-6.0-3] (Nguyễn Đình Chiêu Tiên Giang) Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên khoảng $(0; +\infty)$. Biết $f(1) = 1$ và $f(x) = xf'(x) + \ln x, \forall x \in (0; +\infty)$. Giá trị $f(e)$ bằng

- A. e . B. 1 . **C. 2 .** D. $\frac{1}{e}$.

Lời giải

Tác giả: Thành Đức Trung; Fb: Thành Đức Trung

Chọn D

Ta có

$$f(x) = xf'(x) + \ln x \Leftrightarrow \frac{1}{x} f'(x) - \frac{1}{x^2} f(x) = -\frac{\ln x}{x^2} \Leftrightarrow \left(\frac{1}{x} f(x) \right)' = -\frac{\ln x}{x^2}, \forall x \in (0; +\infty)$$

.Do đó

$$\int_1^e \left(\frac{1}{x} f(x) \right)' dx = \int_1^e \left(-\frac{\ln x}{x^2} \right) dx = \int_1^e \ln x d\left(\frac{1}{x} \right) = \frac{1}{x} \ln x \Big|_1^e - \int_1^e \frac{1}{x^2} dx = \frac{1}{e} + \frac{1}{x} \Big|_1^e$$

Suy ra

$$\frac{1}{x} f(x) \Big|_1^e = \frac{1}{e} + \frac{1}{e} - 1 \Leftrightarrow \frac{1}{e} f(e) - f(1) = \frac{2}{e} - 1 \Leftrightarrow \frac{1}{e} f(e) = \frac{2}{e} \Leftrightarrow f(e) = 2$$

Vậy $f(e) = 2$

Câu 5. [2D1-6.0-3] (NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU TIÊN GIANG) Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên khoảng $(0; +\infty)$. Biết $f(1) = 1$ và $f(x) = xf'(x) + \ln x, \forall x \in (0; +\infty)$. Giá trị $f(e)$ bằng

- A. e . B. 1 . **C. 2 .** D. $\frac{1}{e}$.

Lời giải

Tác giả: Thành Đức Trung; Fb: Thành Đức Trung

Chọn D

Ta có

$$f(x) = xf'(x) + \ln x \Leftrightarrow \frac{1}{x} f'(x) - \frac{1}{x^2} f(x) = -\frac{\ln x}{x^2} \Leftrightarrow \left(\frac{1}{x} f(x) \right)' = -\frac{\ln x}{x^2}, \forall x \in (0; +\infty)$$

.Do đó

$$\int_1^e \left(\frac{1}{x} f(x) \right)' dx = \int_1^e \left(-\frac{\ln x}{x^2} \right) dx = \int_1^e \ln x d\left(\frac{1}{x}\right) = \frac{1}{x} \ln x \Big|_1^e - \int_1^e \frac{1}{x^2} dx = \frac{1}{e} + \frac{1}{x} \Big|_1^e$$

Suy ra

$$\frac{1}{x} f(x) \Big|_1^e = \frac{1}{e} + \frac{1}{e} - 1 \Leftrightarrow \frac{1}{e} f(e) - f(1) = \frac{2}{e} - 1 \Leftrightarrow \frac{1}{e} f(e) = \frac{2}{e} \Leftrightarrow f(e) = 2$$

$$\text{Vậy } f(e) = 2$$